

Số: 03/2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 01 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 01/TTr-SNV ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi là Thanh tra tỉnh) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, có chức năng tham mưu,

giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

3. Trụ sở làm việc:

a) Trụ sở chính: Số 458 đường Nguyễn Văn Linh, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên.

b) Cơ sở 2: Số 2, đường Lê Lợi, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh;

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh; dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng và phòng chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh

5. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

7. Về thanh tra:

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra;

b) Thực hiện thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan; thanh tra việc quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh là đại diện chủ sở hữu khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

c) Thanh tra các vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

8. Về tiếp công dân:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân theo quy định;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác tiếp công dân thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan đơn vị có liên quan.

9. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại;

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà các sở, ban, ngành và các cơ quan,

đơn vị có liên quan đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định;

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan đơn vị có liên quan;

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

c) Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ;

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương theo quy định;

đ) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

e) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra tỉnh.

11. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

13. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

14. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

15. Thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế công chức

1. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh có Chánh Thanh tra tỉnh và không quá 03 (ba) Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

a) Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu Thanh tra tỉnh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh, giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chánh Thanh tra tỉnh phân công và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chánh Thanh tra vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra được Chánh Thanh tra ủy quyền thay Chánh Thanh tra điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh.

2. Các tổ chức hành chính thuộc, trực thuộc Thanh tra tỉnh gồm 09 tổ chức hành chính, cụ thể:

a) Văn phòng;

b) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1 (Phòng 1);

c) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2 (Phòng 2);

d) Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Phòng 3);

đ) Phòng Giám sát, thẩm định, kiểm tra và xử lý sau thanh tra (Phòng 4);

e) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực xây dựng, khoa học, công nghệ (Phòng 5);

g) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực nông nghiệp, môi trường (Phòng 6);

h) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài chính, công thương (Phòng 7);

i) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, nội vụ, tư pháp (Phòng 8).

Các tổ chức hành chính thuộc Thanh tra tỉnh gồm: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương, công chức chuyên môn, nghiệp vụ. Việc bố trí

số lượng biên chế công chức tối thiểu của tổ chức hành chính thuộc Thanh tra tỉnh; số lượng cấp Phó Trưởng phòng và tương đương của tổ chức hành chính thuộc Thanh tra tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 5, khoản 2, 3 Điều 6 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các quy định của pháp luật có liên quan.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Biên chế công chức

a) Số lượng biên chế của Thanh tra tỉnh được giao hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hàng năm, Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có) và kế hoạch biên chế công chức, hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức, người lao động phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức và thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Việc sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định thực hiện trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của cán bộ, công chức, viên chức chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp đơn vị hành chính mà vẫn là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này, thực hiện chế độ, chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc theo quy định của pháp luật, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự của Thanh tra tỉnh; đề xuất, tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý các phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh theo quy định;

c) Xây dựng và chỉ đạo việc xây dựng Đề án việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm Thanh tra tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh;

d) Xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Thanh tra tỉnh; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh; quy định trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các phòng thuộc Thanh tra tỉnh; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác, lễ lối làm việc của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức;

đ) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng, ban hành mới các quy chế và quy định nội bộ khác của Thanh tra tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, Quy chế làm việc của Thanh tra tỉnh, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Chỉ đạo việc sắp xếp, tổ chức lại, giải thể (nếu có) các tổ chức hành chính thuộc Thanh tra tỉnh gắn với việc tinh giản biên chế đảm bảo theo các Kế hoạch, Chương trình, Quyết định của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Thanh tra tỉnh; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và thay thế Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hưng Yên và Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Thái Bình.

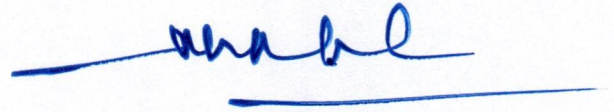
Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Thanh tra tỉnh, Kho bạc Nhà nước khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý, xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở DLQG về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC. *ua*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Thận